

Tình hình và khả năng thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010

TS. NGUYỄN THỊ PHÚ HÀ

Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp KTQĐ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Dự báo từ nay cho đến năm 2010, tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với nước ta. Những đặc điểm này đặt ra cho việc triển khai thực hiện 2 năm còn lại của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta giai đoạn 2006-2010 là rất nặng nề. Với sự lãnh đạo và thống nhất cao trong Đảng, sự điều hành chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội, các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp và toàn dân, dự kiến khả năng hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 như sau:

Về tăng trưởng kinh tế

Trong hai năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 2006-2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt mức cao hơn nhiều so với mục tiêu đề ra. Tốc độ tăng GDP năm 2006 là 8,23%, năm 2007 tăng cao hơn là 8,48%. Đến năm 2008 do tác động lớn của suy thoái kinh tế, cùng với những khó khăn ở trong nước tăng trưởng kinh tế có chậm lại, chỉ đạt 6,23%. Bình quân 3 năm tăng trưởng kinh tế đạt 7,65%/năm, cao hơn mục tiêu kế hoạch đề ra là 7,5-8% và cao hơn bình quân giai đoạn 2001-2005 là 7,5%. Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta trong năm 2009 sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng kinh tế và suy thoái kinh tế toàn cầu. Vì vậy, để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 7,5-8% bình quân trong 5 năm 2006-2010, đòi hỏi sự quyết tâm cao và nỗ lực của

Bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 nước ta đứng trước nhiều thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Sự phát triển kinh tế - xã hội các năm 2006 và năm 2007 trong tình hình chính trị, xã hội ổn định và kế thừa được nhiều thành tựu to lớn đã đạt được. Tuy nhiên, từ cuối năm 2007 và đặc biệt là năm 2008 tình hình kinh tế thế giới diễn biến theo chiều hướng phức tạp và không ổn định; sự biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... xảy ra nhiều hơn đã tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội nước ta.

tất cả các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và toàn dân.

GDP theo giá so sánh đến năm 2008 tăng gấp 1,8 lần năm 2000 so với kế hoạch đề ra là 2,1 lần. Qui mô nền kinh tế không ngừng tăng lên GDP tính bằng USD từ 53 tỷ USD năm 2005 lên gần 89 tỷ USD năm 2008. GDP tính theo đầu người đã đạt trên 1.000 USD, xấp xỉ mục tiêu đề ra cho năm 2010.

Về cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế trong 2 năm 2006-2007 chuyển dịch theo hướng tích cực, nhưng chậm so với mục tiêu đề ra. Đến năm 2008, do sự giảm sút tốc độ tăng trưởng của công nghiệp và dịch vụ, tỷ trọng nông nghiệp lại bị đẩy lên cao, trong khi tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ giảm xuống: tỷ trọng nông nghiệp chiếm 22% GDP; công nghiệp và xây dựng chiếm 39,9% GDP; dịch vụ 38,1% GDP. Khả năng năm 2010 cơ cấu giá trị GDP khu vực nông nghiệp chỉ đạt được khoảng 20%, không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (15-16%); cơ cấu giá trị GDP khu vực công nghiệp và xây dựng đến năm 2010 chỉ đạt 40,8% (mục tiêu kế hoạch 43-

44%); cơ cấu dịch vụ phấn đấu đạt kế hoạch.

Cơ cấu lao động đã có sự chuyển dịch, tỷ lệ lao động nông, lâm, ngư nghiệp trong tổng lao động năm 2008 còn khoảng 53,3% so với năm 2005 là 57,3%; công nghiệp và xây dựng là 19,92% so với năm 2005 là 18,2%; dịch vụ tăng lên 26,83% so với 24,5% năm 2005. Đến năm 2010 dự kiến cơ cấu lao động các khu vực phấn đấu đạt mục tiêu đề ra, tỷ lệ nông lâm ngư nghiệp trong tổng lao động khả năng đến năm 2010 dự kiến khoảng 49,5%.

Về xuất nhập khẩu

Sau 2 năm gia nhập WTO, với việc thực hiện mạnh mẽ chủ trương đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng cả thị trường truyền thống và phát triển thị trường mới có nhiều tiềm năng, đồng thời nhờ yếu tố tăng giá nhiều mặt hàng chủ lực, đã giúp tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng nhanh, gấp rưỡi chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tổng kim ngạch xuất khẩu 3 năm 2006-2008 đạt 151,3 tỷ USD, bình quân tăng 24,7%/năm. Năm 2009, dự báo giá và lượng một số mặt hàng xuất

khẩu chính sẽ giảm hơn so với năm 2008, tình hình kinh tế thế giới biến động, dự báo chi tiêu của người dân tại các nước là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như: Mỹ và EU có thể ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Theo dự báo của Bộ Công thương, nếu không có các biện pháp thúc đẩy mạnh mẽ, thì kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 2009 chỉ tăng khoảng 5-6% so với năm 2008. Tuy nhiên, khả năng xuất khẩu của Việt Nam có thể tăng trở lại vào năm 2010, khi thương mại toàn cầu năm 2010 dự báo phục hồi. Với tình hình trên, dự báo bình quân 5 năm tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu đạt mục tiêu kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 đã đề ra.

Về nhập khẩu, giá dầu và các nguyên vật liệu đầu vào thiết yếu (vật liệu xây dựng, phân bón...) cho sản xuất có khả năng giảm, nhưng vẫn ở mức cao, dự báo sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động nhập khẩu của Việt Nam. Với những nhận định trên, dự báo đến 2010 tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu sẽ đạt khoảng 22%, tương đương với 110 tỷ USD vào năm 2010, phấn đấu giảm nhập siêu xuống khoảng 20-25% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu tính theo đầu người đã đạt xấp xỉ mục tiêu kế hoạch 5 năm: năm 2008 tổng kim ngạch xuất khẩu đã đạt 62,9 tỷ USD so với mục tiêu đề ra là đến năm 2010 đạt 68-69 tỷ USD; kim ngạch xuất khẩu tính theo đầu người đạt khoảng 735 USD/người so với mục tiêu đến năm 2010 là 770-780 USD/người.

Thu chi NSNN

Tỷ lệ huy động GDP vào NSNN các năm 2006-2008 đạt mức cao, bình quân 3 năm đạt khoảng 27,7%, cao hơn nhiều so



với mục tiêu Đại hội đề ra là 21-22% GDP, trong đó tỷ lệ huy động từ thuế và phí bình quân đạt 25,4% GDP cao hơn chỉ tiêu đặt ra 20-21% GDP. Tỷ lệ huy động đạt kết quả khá cao là nhờ vào sự tăng trưởng khá nhanh của nền kinh tế và nguồn thu lớn về dầu thô do giá cả thị trường thế giới tăng nhanh. Tổng thu NSNN 3 năm đạt trên 70% mục tiêu đề ra. Quy mô thu NSNN năm 2008 tăng 1,7 lần so với năm 2005. Tốc độ tăng thu bình quân đạt 20,6%/năm, gấp 2 lần kế hoạch đề ra; (nếu loại trừ yếu tố tăng giá dầu, tốc độ tăng thu bình quân đạt 13,4%, cao hơn kế hoạch đề ra là 10,8%/năm).

Chi NSNN tăng trung bình khoảng 21,3%/năm. Quy mô chi NSNN năm 2008 tăng gần 80,5% so với năm 2005. Tỷ lệ chi NSNN so với GDP bình quân đạt 32,1% (không kể chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau), cao hơn mục tiêu đề ra là 27,5% GDP.

Từ thực tế 3 năm qua và triển vọng phát triển của nền kinh tế, dự báo thu, chi NSNN có thể đạt và vượt kế hoạch 5 năm đã đề ra.

An ninh tài chính quốc gia được tăng cường, trong 3 năm 2006-2008 mức bội chi đều giữ xấp xỉ 5% GDP và đang có xu hướng giảm dần; bố trí đủ cân đối

để chi trả các khoản nợ đến hạn theo các cam kết. Dự nợ Chính phủ, dự nợ ngoài nước của Quốc gia so GDP nằm trong giới hạn an toàn cho phép.

Huy động vốn đầu tư phát triển

Nhờ việc đổi mới và cải thiện môi trường đầu tư trước hết là môi trường pháp lý trong đầu tư kinh doanh, sự ổn định chính trị và uy tín tạo lòng tin trong phát triển trung hạn và dài hạn, đã huy động được nhiều nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Trong 3 năm 2006-2008 tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 1.514 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ huy động vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP năm 2006 đạt 42,3%, năm 2007 đạt 45,6% và năm 2008 ước đạt khoảng 39% GDP, bình quân 3 năm đạt 42,3% cao hơn mục tiêu đề ra. Trong đó: vốn đầu tư từ NSNN 3 năm thực hiện khoảng 318,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 21,1% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; vốn trái phiếu Chính phủ 3 năm thực hiện khoảng 34,6 nghìn tỷ đồng; vốn tín dụng đầu tư và tín dụng chính sách 3 năm thực hiện khoảng 110 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,4% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; khu vực doanh nghiệp nhà nước 3 năm thực hiện khoảng 187 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,5% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; nguồn vốn đầu tư của khu vực doanh nghiệp

ngoài nhà nước và dân cư có tốc độ tăng trưởng nhanh, 3 năm thực hiện khoảng 502 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất, bình quân 3 năm chiếm 33,5% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục tăng nhanh, trong 3 năm giải ngân được trên 23 tỷ USD (bao gồm cả phần đóng góp trong nước), đạt tới 92% mục tiêu của 5 năm. Đáng chú ý là mức vốn đăng ký mới và tăng thêm đạt kết quả khá cao, 2 năm 2006-2007 đều đạt tốc độ năm sau cao hơn năm trước gần 2 lần, riêng năm 2008 tăng hơn 3 lần so với năm 2007 (64 tỷ USD). Mức vốn đăng ký mới và tăng thêm 3 năm đã vượt trên 70% mục tiêu 5 năm 2006-2010.

Công tác thu hút và vận động vốn ODA đạt được nhiều kết quả. Mặc dù nguồn cung ODA thế giới có xu hướng giảm song công tác vận động, thu hút vốn ODA trong các năm qua Việt Nam vẫn nhận được sự ủng hộ và cam kết mạnh mẽ của cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế. Vốn ODA cam kết của các nhà tài trợ đều tăng qua các năm và năm 2008 đạt mức kỷ lục cao nhất từ trước tới nay (5,43 tỷ USD). Tổng vốn ODA cam kết 4 năm 2006-2009 đạt 18,62 tỷ USD, trong đó đã ký kết các điều ước quốc tế với tổng giá trị là 9,6 tỷ USD và giải ngân khoảng 6,1 tỷ USD.

Trong 2 năm 2009-2010, đầu tư phát triển ở các doanh nghiệp có thể bị chậm lại so với 3 năm trước. Dự báo vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP bình quân 5 năm đạt trên 40% GDP, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội

Trong 3 năm 2006-2008 đã giải quyết việc làm cho khoảng gần 5 triệu lượt lao động so với mục tiêu 5 năm 2006-2010 là 8 triệu lao động. Trong tình hình nền kinh tế đang trong chiều hướng suy giảm,

các doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, do vậy lượng cầu lao động cũng sẽ giảm sút, số lượng việc làm có thể sẽ bị cắt giảm, dẫn đến việc tạo việc làm mới các năm còn lại của kế hoạch 5 năm sẽ khó khăn hơn. Để thực hiện mục tiêu kế hoạch 5 năm đề ra, đi đôi với các biện pháp chính sách hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần phải tăng cường công tác đào tạo, nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng lao động, phù hợp với yêu cầu phát triển.

Trong công tác xuất khẩu lao động, đã chú ý hoạt động đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, tăng cường đầu tư, mở rộng thị phần tại các thị trường có thu nhập cao. Trong 3 năm 2006-2008, số lao động và chuyên gia đi lao động ở các nước đạt gần 250 nghìn người, còn thấp hơn so với mục tiêu đề ra là 100 nghìn người. Trong các năm tới, thị trường xuất khẩu lao động của Việt Nam sẽ bị tác động bởi suy thoái kinh tế, làm giảm nhu cầu lao động từ Việt Nam.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được chú trọng, trong 3 năm tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm gần 9%, năm 2008 ước tỷ lệ hộ nghèo còn 13,1% so với năm 2005 là 22%; một số địa phương đã cơ bản xoá hết số hộ nghèo theo chuẩn quốc gia, như Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh,... Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, do giá cả tăng cao (nhất là cuối năm 2007 và những tháng đầu năm 2008), thiên tai, lũ lụt bệnh dịch liên tiếp xảy ra đã ảnh hưởng xấu đến đời sống của nhân dân, nhất là đối với vùng bị thiên tai, người nghèo có thu nhập thấp. Tốc độ giảm nghèo có xu hướng chậm lại, tỷ lệ hộ tái nghèo tăng lên. Nếu loại trừ yếu tố trượt giá thì rất khó có khả năng giảm được tỷ lệ hộ nghèo xuống 10-11% như mục tiêu kế hoạch 5 năm 2006-

2010 đã đề ra.

Về giáo dục đào tạo, nhiều chỉ tiêu quan trọng như giáo dục đại học và cao đẳng trên một vạn dân, tỷ lệ lao động qua đào tạo, tăng tuyển mới cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề năm 2008 đã xấp xỉ mục tiêu kế hoạch đề ra. Do vậy, dự báo các chỉ tiêu này đến năm 2010 sẽ đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra. Riêng số địa phương đạt chuẩn chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở đến năm 2008 mới đạt được 46 tỉnh, thành phố so với 63 tỉnh, thành phố. Đến năm 2010, dự kiến sẽ có khoảng 4-5 tỉnh không đạt được chỉ tiêu này.

Các chỉ tiêu trong lĩnh vực bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, trừ tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản trên 100 nghìn trẻ đẻ sống là không thể đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, đến năm 2008 mới đạt 74 trẻ trên 100 nghìn trẻ đẻ sống so với mục tiêu đặt ra là 60 trẻ trên 100 nghìn trẻ đẻ sống; các chỉ tiêu khác như: tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi đến năm 2008 đã vượt mục tiêu kế hoạch đề ra; số bác sỹ trên một vạn dân đến năm 2008 đã đạt 6,3 bác sỹ so với mục tiêu là 7 bác sỹ, sẽ cố gắng đến năm 2010 đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Đối với công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, các đánh giá trong 3 năm qua cho thấy các chỉ tiêu trong lĩnh vực này đều đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Tỷ lệ giảm sinh năm 2008 chỉ đạt 0,1% so với kế hoạch đề ra là 0,3% (mục tiêu kế hoạch 5 năm là 0,4%). Đây là một vấn đề lớn, cần phải được các cấp, các ngành liên quan quan tâm giải quyết bằng các biện pháp chính sách đồng bộ, đặc biệt là phải tăng cường công tác tổ chức kế hoạch hoá gia đình ở các đơn vị cơ sở xã, phường, thôn bản. □